

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng hơn gần 51 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,728.34. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 18/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Bán lẻ dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Dầu khí, Hàng & dịch vụ công nghiệp. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên sàn HSX, HNX và bán ròng trên sàn UPCOM. Trong những phiên tới, VN-Index có thể tiếp tục tăng theo quán tính về ngưỡng 1,760 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản sụt giảm cho thấy tâm lý thị trường còn e dè; nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 11/03/2026, các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+51.61** điểm, đóng cửa tại **1728.34** điểm. HNX-Index **+6.95** điểm, đóng cửa tại **247.02** điểm.
 - Kéo chỉ số tăng: **VIC (+6.90)**, **VHM (+5.52)**, **GAS (+3.18)**, **BSR (+2.60)**, **GVR (+2.03)**.
 - Kéo chỉ số giảm: **BID (-0.15)**, **DCM (-0.06)**, **BFC (-0.03)**, **APG (-0.03)**, **LGC (-0.02)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **26,111** tỷ đồng, giảm **-31.66%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 29,560 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 54.5 điểm. Thị trường có **291** mã tăng, 35 mã tham chiếu, **57** mã giảm.
 - Giá trị mua ròng của khối ngoại: **1081.32** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **MWG (595.84 tỷ)**, **ACB (116.62 tỷ)**, **HPG (113.08 tỷ)**, **BSR (96.42 tỷ)**, **GMD (88.80 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **75.89** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+3.13%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - BSR (+6.95%)** ([Link báo cáo](#))
 - MSN (+6.88%)** ([Link báo cáo](#))
 - VHM (+6.79%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **+4.31%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - TNG (+9.73%)** ([Link báo cáo](#))
 - GMD (+6.99%)** ([Link báo cáo](#))
 - DGW (+6.97%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	3.13%	4.31%	3.08%	2.88%
1 tuần	-3.24%	-5.33%	-4.95%	-3.40%
1 tháng	-2.05%	-2.21%	-1.51%	-2.97%
3 tháng	5.48%	4.06%	1.73%	-1.79%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,728.34	247.02	124.09
% 1D	3.08%	2.89%	1.51%
GTKL (tỷ VND)	26,111	1,664	722
%1D	-31.66%	-44.07%	-33.79%
GDNN (tỷ VND)	1081.32	75.89	-4.87

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MWG	595.84	STB	-143.29
ACB	116.62	SSI	-137.85
HPG	113.08	BID	-101.83
BSR	96.42	VCB	-85.59
GMD	88.80	VIC	-72.34

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	6,781	-0.21%	-0.52%
FTSE100	10,314	-0.94%	-2.40%
Eurostoxx	5,762	-1.35%	-1.63%
Shanghai	4,133	0.25%	1.25%
Nikkei	55,025	1.39%	1.51%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	92.37	5.21%
Giá vàng	5,189	-0.24%
Tỷ giá		
USD/VND	26,311	-0.02%
EUR/VND	31,286	-0.20%
JPY/VND	170	-0.58%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.2%	
LS LNH 1M	7.1%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	146.00	2.96%	6.90	7.73
VHM	95.90	6.79%	5.52	4.11
GAS	103.00	6.19%	3.18	2.41
BSR	36.15	6.95%	2.60	5.01
GVR	35.65	6.90%	2.03	4.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

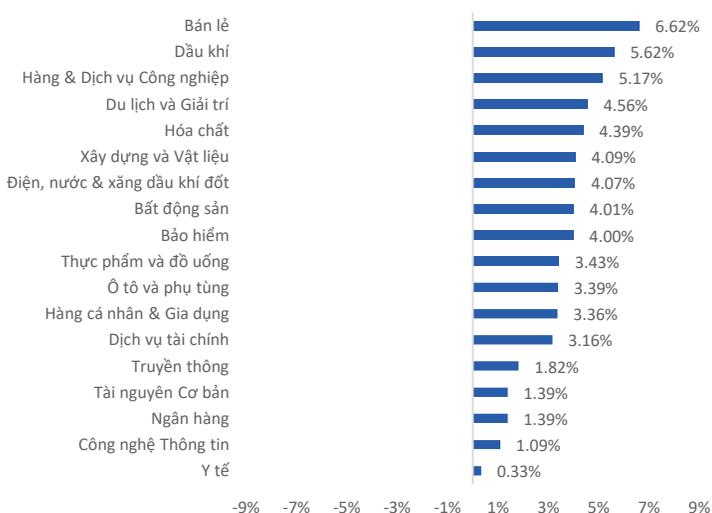
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	74.80	2.75%	1.01	0.90
PVS	45.00	6.64%	0.84	0.51
IDC	43.90	5.78%	0.53	0.38
SHS	17.40	4.82%	0.41	0.90
MBS	25.60	3.64%	0.34	0.67

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GMD	76.50	6.99%	0.47	4.18
VPL	78.10	6.99%	2.01	1.47
HRC	82.80	6.98%	0.04	0.00
SMA	7.82	6.98%	0.00	0.00
DGW	45.25	6.97%	0.14	3.55

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VLA	10.00	9.89%	0.00	0.00
HTC	41.30	9.84%	0.00	0.00
VC1	12.30	9.82%	0.00	0.00
TNG	24.80	9.73%	8.04	0.00
PVC	18.20	9.64%	7.24	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BID	41.70	-0.24%	-0.15	7.02
DCM	48.15	-1.13%	-0.06	0.53
BFC	68.70	-3.24%	-0.03	0.06
APG	8.22	-6.91%	-0.03	0.22
LGC	58.20	-0.85%	-0.02	0.21

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

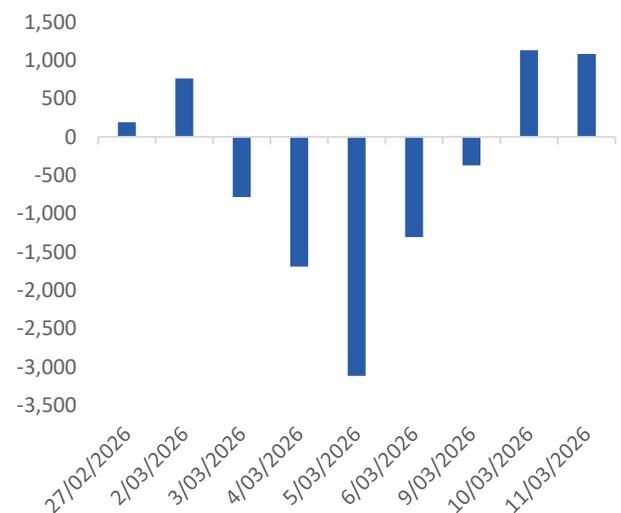
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIF	15.70	-1.26%	-0.04	0.35
VMS	60.00	-4.76%	-0.01	0.01
SAF	53.00	-3.64%	-0.01	0.01
LDP	7.70	-9.41%	-0.01	0.02
NET	66.10	-0.90%	-0.01	0.02

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
APG	8.22	-6.91%	-0.03	0.23
PJT	9.04	-6.90%	0.00	0.02
TNT	8.07	-6.71%	-0.01	0.22
HTV	10.60	-6.61%	0.00	0.01
SC5	15.35	-6.40%	0.00	0.01

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
LDP	7.70	-9.41%	-0.36	0.00
PGT	5.80	-4.92%	0.00	0.00
VMS	60.00	-4.76%	0.00	0.00
X20	11.80	-4.07%	0.00	0.00
NSH	5.00	-3.85%	-0.05	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tài báo cáo
MWG	Bán lẻ	86.5	6.8%	1.1	127,019	1556.7	4,777	18.1	113,000	48.2%	Link
KBC	Bất động sản	31.8	5.7%	1.2	29,948	128.0	2,500	12.7	46,000	10.9%	Link
KDH	Bất động sản	25.8	2.8%	1.0	28,897	157.0	943	27.3	39,900	29.3%	Link
PDR	Bất động sản	15.3	4.8%	1.2	15,266	254.9	531	28.8	28,200	6.6%	Link
VHM	Bất động sản	95.9	6.8%	1.6	393,901	698.6	10,008	9.6	119,600	7.9%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	80.2	0.9%	0.7	136,621	1337.1	5,511	14.6	124,400	33.9%	Link
BSR	Dầu khí	36.2	7.0%	0.0	181,014	654.9	1,036		23,200	2.2%	Link
PVS	Dầu khí	45.0	6.6%	1.4	23,014	368.3	3,560	12.6	52,300	14.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	22.7	3.0%	1.1	24,461	214.9	1,454	15.6	-	34.1%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	30.3	2.0%	1.0	75,356	1178.4	1,995	15.2	-	32.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	37.2	4.2%	0.9	31,624	532.1	1,849	20.1	-	18.4%	Link
DCM	Hóa chất	48.2	-1.1%	1.0	25,491	300.8	3,702	13.0	40,200	7.7%	Link
DGC	Hóa chất	77.7	2.4%	0.7	29,509	503.2	7,965	9.8	109,300	8.0%	Link
ACB	Ngân hàng	23.2	0.2%	0.8	119,170	429.2	3,042	7.6	27,100	27.2%	Link
CTG	Ngân hàng	35.1	0.1%	0.9	272,620	452.8	4,454	7.9	53,500	25.3%	Link
HDB	Ngân hàng	25.8	2.4%	1.2	128,886	414.2	3,432	7.5	32,700	22.9%	Link
MBB	Ngân hàng	26.8	0.9%	0.9	215,874	1258.1	3,325	8.1	33,000	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	11.5	4.1%	1.0	35,724	138.3	1,804	6.4	14,000	29.1%	Link
STB	Ngân hàng	66.3	2.0%	0.7	124,990	841.4	3,150	21.1	-	14.3%	Link
TCB	Ngân hàng	31.1	2.6%	1.1	220,382	633.7	3,577	8.7	43,500	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.5	2.8%	1.1	45,633	345.7	2,660	6.2	-	24.5%	Link
VCB	Ngân hàng	60.4	0.0%	0.7	504,683	532.4	4,210	14.4	75,800	20.6%	Link
VIB	Ngân hàng	17.1	5.9%	0.8	58,038	194.4	2,143	8.0	23,000	4.7%	Link
VPB	Ngân hàng	26.5	3.7%	1.1	209,852	472.2	3,024	8.8	36,500	24.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.4	1.1%	0.8	210,308	1365.5	2,013	13.6	32,200	22.5%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	14.8	3.5%	0.9	9,191	63.1	1,012	14.6	15,700	4.0%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	24.2	4.6%	0.9	9,295	106.9	3,915	6.2	28,800	1.7%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	73.0	6.9%	1.0	105,552	756.5	2,710	26.9	98,300	23.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	63.0	1.5%	0.6	131,667	472.6	4,503	14.0	78,000	48.7%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	45.3	6.97%	1.2	10,008	156.8	2,494	18.1	21.2%	17.1%	Link
FRT	Bán lẻ	155.3	6.96%	0.9	26,448	135.3	4,667	33.3	32.5%	26.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	74.5	4.49%	1.2	55,303	44.1	3,996	18.6	27.3%	12.6%	Link
DIG	Bất động sản	13.4	5.95%	1.0	10,632	176.3	990	13.5	2.3%	7.3%	Link
DXG	Bất động sản	13.9	4.53%	1.1	15,407	302.5	229	60.6	20.5%	1.9%	Link
HDC	Bất động sản	17.7	3.51%	0.9	3,536	60.3	2,559	6.9	1.6%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	27.8	6.92%	1.2	10,285	58.3	1,907	14.6	19.1%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	43.9	5.78%	1.4	16,660	216.1	5,090	8.6	14.0%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	26.9	3.87%	1.0	13,025	163.9	1,805	14.9	40.7%	6.3%	Link
SIP	Bất động sản	58.0	3.20%	1.1	14,043	11.6	5,601	10.4	2.7%	28.5%	Link
SZC	Bất động sản	30.2	5.96%	1.0	5,436	22.7	1,917	15.8	4.8%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	14.7	6.93%	1.3	13,362	166.2	416	35.2	10.6%	3.0%	Link
VIC	Bất động sản	146.0	2.96%	1.4	1,125,081	1005.4	1,739	84.0	2.8%	9.4%	Link
VRE	Bất động sản	25.6	6.44%	1.4	58,171	202.9	2,837	9.0	11.5%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	30.2	3.07%	1.1	7,034	11.2	1,700	17.8	38.0%	13.1%	Link
PLX	Dầu khí	55.2	2.79%	0.9	70,137	462.5	2,122	26.0	14.9%	10.3%	Link
PVD	Dầu khí	41.2	4.17%	1.0	22,902	251.3	1,866	22.1	12.1%	6.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	28.5	3.83%	1.1	9,858	35.0	1,161	24.5	24.9%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	25.6	3.64%	1.7	17,083	139.8	1,884	13.6	0.5%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	103.0	6.19%	0.9	248,534	398.7	4,730	21.8	2.3%	18.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.6	3.44%	0.9	41,569	196.0	830	16.3	3.3%	7.1%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	60.4	1.34%	0.5	32,716	47.8	4,668	12.9	49.0%	12.7%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	159.7	3.03%	0.6	94,480	255.6	3,728	42.8	6.5%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34.0	6.92%	1.0	30,682	199.2	1,638	20.8	7.3%	9.3%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	76.5	6.99%	0.9	32,627	315.5	3,986	19.2	40.9%	13.2%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	60.2	6.93%	0.6	10,165	165.0	6,258	9.6	6.5%	31.0%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	27.8	4.32%	0.7	13,041	588.4	2,210	12.6	12.3%	12.7%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	94.3	3.06%	0.9	11,484	46.3	3,325	28.4	5.3%	24.1%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	119.0	4.85%	0.7	40,597	248.2	8,353	14.3	48.8%	23.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	24.0	2.13%	0.9	2,689	58.3	2,402	10.0	48.4%	11.5%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	24.8	9.73%	1.4	3,193	81.9	3,163	7.8	21.7%	20.1%	Link
DPM	Hóa chất	31.8	1.60%	0.9	21,622	429.7	1,579	20.1	6.2%	9.6%	Link
GVR	Hóa chất	35.7	6.90%	1.7	142,600	146.6	1,406	25.4	0.7%	10.3%	Link
EIB	Ngân hàng	22.5	6.65%	1.0	41,818	265.7	610	36.8	3.6%	4.5%	Link
LPB	Ngân hàng	41.7	2.71%	0.8	124,570	93.3	3,824	10.9	0.8%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	13.2	1.94%	0.5	22,561	15.0	2,438	5.4	1.4%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	10.9	1.88%	0.9	28,894	28.4	1,513	7.2	19.6%	12.3%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	14.3	2.14%	0.9	6,400	66.8	461	31.0	5.1%	2.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	23.9	6.94%	1.1	6,364	30.4	3,754	6.4	3.2%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	34.7	0.43%	0.6	10,550	63.6	341	101.7	4.2%	2.8%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	44.8	0.11%	0.7	57,459	43.2	3,449	13.0	58.5%	19.9%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	59.0	3.51%	0.9	13,243	68.7	6,073	9.7	20.2%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	145.0	1.26%	0.1	11,870	20.8	15,010	9.7	83.4%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	80.0	2.56%	1.0	8,520	44.8	7,388	10.8	49.0%	8.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	82.9	4.15%	1.0	9,483	46.9	5,244	15.8	5.5%	30.5%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	41.8	2.08%	1.0	4,957	15.0	3,197	13.1	19.2%	15.6%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	11.4	3.18%	1.1	6,210	45.3	1,194	9.5	10.1%	5.9%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	26.7	3.69%	1.0	10,981	197.4	2,553	10.5	16.2%	17.4%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	21.3	6.77%	0.9	13,770	159.9	6,084	3.5	3.0%	39.8%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	45.9	6.00%	1.1	20,579	31.9	3,130	14.7	2.6%	16.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
2	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
3	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
4	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
5	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
6	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
7	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
8	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
9	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
10	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
11	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
13	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
14	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
15	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
16	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
17	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
18	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
19	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
20	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
23	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
24	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
25	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
26	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>